

Bản án số: **843/2024/HS-PT**

Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Đỗ Minh Hoàng**

Bà **Lê Hải Yến**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thơm** -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuận** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 643/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

NGUYỄN MINH T, sinh ngày 23/9/1988 tại Thái Bình; ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D và bà Hà Thị H; có vợ Lữ Kiều O và 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T:**

Ông **Nguyễn Anh D1** - Luật sư Công ty Luật TNHH Sao Kim thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/08/2023, Công ty Cổ phần V1; địa chỉ: Tòa nhà V, đường C, khu đô thị S, phường P, L, Hà Nội do người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1987; chức vụ: Trưởng phòng Nhân sự cùng với Nguyễn Minh T, sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn K, K, Thái Bình ký hợp đồng thuê việc số: 03736288/HĐ-VH/2023-01. Theo Hợp đồng nói trên, T được phân công là chuyên viên Giám sát kỹ thuật (ATLĐ) thuộc bộ phận Khối công trường 1 - Ban Q, làm việc tại Văn phòng Công ty tại Ban Q, xã Đ, G, Hà Nội; thời gian thuê việc từ ngày 15/08/2023 đến 13/10/2023. Quá trình làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về việc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh môi trường của các nhà thầu gồm: Công ty A; Công ty Cổ phần T5; Công ty TNHH T6; Công ty C; Công ty A1 và Công ty A2 đang xây dựng tại dự án Vinhomes O, G, Hà Nội. Quá trình kiểm tra các hạng mục thi công, T thường xuyên gây khó khăn cho các nhà thầu, gây khó khăn cho công nhân, gây áp lực cho giám sát an toàn của các nhà thầu như: Hồ sơ an toàn đã được thanh tra của tập đoàn V2 chấp thuận từ trước nhưng T vẫn yêu cầu các hạng mục khác, không có trong hợp đồng để yêu cầu làm hồ sơ; đặt ra các quy định, tiêu chuẩn mới và yêu cầu các nhà thầu thực hiện; thường xuyên lập biên bản các vi phạm của công nhân như mặc quần áo sai quy định, vệ sinh môi trường, thu thẻ của công nhân và đuổi công nhân ra khỏi công trường. Dẫn đến việc nhà thầu bị chủ đầu tư phạt nặng, ảnh hưởng đến thời gian thi công của nhà thầu, ảnh hưởng đến công việc của thân những người được Nhà thầu phân công phụ trách an toàn lao động tại công trường trong V. Do gặp phải những khó khăn trên, một số cán bộ phụ trách an toàn lao động của nhà thầu đã phải gặp gỡ, đưa tiền cho T mục đích để được T tạo điều kiện bỏ qua một số lỗi vi phạm về an toàn lao động và vệ sinh môi trường của Nhà thầu hoặc nếu Nhà thầu có

nhiều công nhân vi phạm thì trong biên bản vi phạm sẽ được T ghi giảm số người vi phạm để Nhà thầu bị nộp tiền phạt ít.

Trong thời gian từ ngày 15/08/2023 đến tháng 10/2023, Nguyễn Minh T đã nhận tiền hối lộ của một số cán bộ phụ trách công tác an toàn lao động của một số đơn vị Nhà thầu để không lập biên bản vi phạm phạt Nhà thầu về một số lỗi vi phạm về an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng tại dự án Vinhomes O, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/08/2023, anh Phạm Tuấn T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số B ngõ A, K, T, G, Hà Nội, là cán bộ của Công ty ACE SUN, được phân công nhiệm vụ giám sát việc an toàn lao động tại công trường L6 - phân khu D, V và anh Trần Đức M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số G ngõ A N, L, H, Hà Nội, là cán bộ giám sát an toàn của Công ty TNHH T6 đã cùng đến quán C1, thị trấn T, G, Hà Nội gặp Nguyễn Minh T. Tại đây, anh T1 đã đưa 2.000.000 đồng và anh M đã đưa 1.000.000 đồng cho Nguyễn Minh T để T bỏ qua một số lỗi vi phạm, không lập biên bản vi phạm về an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với hai đơn vị thi công trên. Tổng số tiền anh T1 và M đã đưa hối lộ cho T là 3.000.000 đồng.

Ngày 28/08/2023, T có vay của Hoàng Khắc T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số A ngõ H T, T, H, Hà Nội, là cán bộ của Công ty C, đang làm giám sát quản lý ATLĐ tại tòa nhà L8,9 Vinhomes số tiền 4.000.000 đồng. Đến ngày 31/08/2023, tại công trường Vinhomes Ocean P, G, T đã chuyển trả cho T2 số tiền 2.000.000 đồng còn 2.000.000 đồng thì T2 cho T. Ngoài ra, ngày 02/10/2023, anh T2 chuyển khoản 2.000.000 đồng từ số tài khoản 0931004185300 Ngân hàng V3 mang tên Hoàng Khắc T2 sang tài khoản 0991000049229 Ngân hàng V3 mang tên Nguyễn Minh T. Tổng số tiền anh T2 đưa cho T là 4.000.000 đồng để T bỏ qua một số lỗi vi phạm, không lập biên bản vi phạm về an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với đơn vị thi công là Công ty C.

Khoảng 11 giờ ngày 04/09/2023 tại Văn phòng phân khu A, Vinhomes O, anh Đỗ D2, sinh năm 1970; nơi thường trú: P101 CT2 T/T N, N, B, Hà Nội, là cán bộ giám sát an toàn của Công ty Cổ phần tự động hóa

và xây lắp điện SNT phụ trách về hồ sơ ATLĐ và hiện trường tại dự án Tòa L9 - CT05, P1 đã đưa 1.000.000 đồng cho T. Khoảng 16 giờ ngày 05/10/2023, cũng tại địa chỉ trên anh D2 đã đưa số tiền 1.000.000 đồng cho T. Tổng số tiền anh D2 đưa cho T là 2.000.000 đồng để T tạo điều kiện trong việc nộp hồ sơ pháp lý ATLĐ – VSMT.

Khoảng 11 giờ ngày 05/09/2023, anh Mai Văn T3, sinh năm 1991; nơi cư trú: L, Đ, G, Hà Nội, là cán bộ giám sát an toàn của Công ty A đang thi công công trình tại dự án L - phân khu D V và anh Lê Ngọc N, sinh năm 1994, nơi thường trú: Chung cư V, A, H, Hà Nội, là cán bộ giám sát an toàn của công ty ACE6, đang thi công tại tòa R16 phân khu 1 V, đến quán C2 Vinhomes O, thị trấn T, G. Tại đây, anh T3 đã đưa cho T số tiền 2.000.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng của anh N) để T tạo điều kiện không lập biên bản vi phạm phạt Công ty ACE6 về vi phạm an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Khoảng 18 giờ ngày 30/09/2023, anh Phạm Tuấn T1, sinh năm 1990, là cán bộ của Công ty ACE SUN và anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số B ngách B Phùng khoang, Trung văn, N, Hà Nội, là cán bộ giám sát an toàn Công ty A1 đang thi công nhôm kính tại tòa L6-PK4 Vinhome đến quán M1, tổ dân phố C, thị trấn T, G. Tại đây, anh T1 đã đưa cho T 2.000.000 đồng và anh S đưa cho T 1.000.000 đồng để T bỏ qua một số lỗi vi phạm, không lập biên bản vi phạm về an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với hai đơn vị thi công trên. Tổng số tiền anh T1 và S đưa hối lộ cho T là 3.000.000 đồng.

Ngày 02/12/2023, Nguyễn Minh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền đã nhận hối lộ là 14.000.000 đồng.

Đối với Phạm Tuấn T1, Hoàng Khắc T2 và Đỗ D2 có hành vi đưa số tiền từ 2.000.000 đồng trở lên hối lộ cho Nguyễn Minh T. Đối với Trần Đức M, Mai Văn T3, Lê Ngọc N và Nguyễn Hồng S đã đưa số tiền hối lộ dưới 2.000.000 đồng cho T. Các cá nhân trên đều đã có đơn trình báo hoặc có đơn tố cáo gửi đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện G để phục vụ công tác điều tra vụ án. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện G không đề nghị xử lý về hành vi đưa hối lộ đối với các cá nhân nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Nhận hối lộ*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 6 Điều 354; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2024 bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là trụ cột trong gia đình, con nhỏ, bố mẹ hết tuổi lao động; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; ông nội bị cáo có công với cách mạng; bị cáo đã khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 6 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Minh T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “*Nhận hối lộ*”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa cho rằng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, đã nộp lại tiền khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, hợp tác với Cơ quan điều tra; gia đình có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo không chủ động đưa ra yêu cầu người hối lộ đưa tiền, đây là tự nguyện của người đưa tiền; bị cáo

chỉ giảm nhẹ một phần sai phạm không nghiêm trọng. Luật sư đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo mức hình phạt để sớm trở về xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T đúng về mặt chủ thể kháng nghị và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/08/2023 đến ngày 13/10/2023, tại thị trấn T, huyện G, TP Hà Nội và tại Công trường Vinhomes Ocean P, G, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội bị cáo Nguyễn Minh T là chuyên viên Giám sát kỹ thuật (ATLD) thuộc bộ phận Khối công trường 1 - Ban Q, xã Đ, G, Hà Nội đã có hành vi nhận hối lộ của anh Phạm Tuấn T1 số tiền 4.000.000 đồng, của anh Trần Đức M số tiền 1.000.000 đồng, của anh Mai Văn T3 số tiền 1.000.000 đồng, của anh Lê Ngọc N số tiền 1.000.000 đồng, của anh Hoàng Khắc T2 số tiền 4.000.000 đồng, của anh Đỗ D2 số tiền 2.000.000 đồng và nhận hối lộ của anh Nguyễn Hồng S số tiền 1.000.000 đồng với mục đích để T bỏ qua một số lỗi, không lập biên bản vi phạm về an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với các đơn vị thi công. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Minh T nhận hối lộ là 14.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Nhận hối lộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; xem xét nhân thân bị cáo tốt,

chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nhưng tại phiên tòa bị cáo chối tội, khai báo không thành khẩn; bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã nhận hối lộ để khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án 07 năm là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội Nguyễn Xuân T4 là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố, mẹ già, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ cải tạo đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội thành công dân tốt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 6 Điều 354; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 04 (Bốn)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Nhận hối lộ*”.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh